

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN

HỌC BỔNG HK01

Khoa Giáo dục Thể chất (năm học
2011-2012)

Danh sách kèm theo quyết định số
1065/QĐ-ĐHSP ngày 21/5/2012

S	Họ và Tên	MSS	ĐT Đ	Mức	Số
T		V	BC	R học	tiền
T			HT	L	bổng
1	Trần	Ch	K36.	3.0	842400 120
	Nguyễn	âu	903.	5	00 000
	Bảo		004		0
2	Nguyễn Thị A	K37.	3.0	802400 120	
	m	903.	7	00 000	
		003			0
3	Mai Văn	Ch	K37.	3.3	853000 150
	iển	903.	9	00 000	
		010			0
4	Vũ Hữu Trí	Đã	K37.	3.1	802400 120
	ng	903.	6	00 000	
		019			0
5	Nguyễn	Đạ	K37.	3.1	772400 120
	Xuân	t	903.	6	00 000
		021			0
6	Vũ Nhật	Hạ	K37.	3.4	883000 150
		903.	3	00 000	
		026			0
7	Nguyễn Thị	Hạ	K37.	3.3	903000 150
	Thu	nh	903.	6	00 000
		028			0
8	Trương Thu	Ho	K37.	3.4	943000 150
	a	903.	3	00 000	
		037			0
9	Phan	Hộ	K37.	3.3	893000 150
	Hoàng		903.	2	00 000
		041			0
1	Nguyễn	Hu	K37.	3.2	973000 150
0	Hữu	yn	903.		00 000
	h	045			0
1	Lê Thanh	Hù	K37.	3.2	823000 150
1		ng	903.	5	00 000
		046			0
1	Hoàng Thị	Liễn	K37.	3.3	893000 150
2	Dương	u	903.	6	00 000
		060			0
1	Bùi Thị	Lo	K37.	3.5	883000 150
3	Châu	ng	903.	5	00 000
		063			0
1	Nguyễn	Lợ	K37.	3.1	812400 120

4	Phước	i	903. 6	00	000
			066		0
1	Bùi Đức	Lợ	K37. 3.7	863000	150
5		i	903.	00	000
			067		0
1	Lương Thị	Lợ	K37. 3.7	893000	150
6	Cảm	i	903.	00	000
			068		0
1	Hứa Minh	Lư	K37. 3.3	833000	150
7		ợn	903. 2	00	000
		g	070		0
1	Dương Thị	Mi	K37. 3.1	932400	120
8	Triệu	nh	903. 1	00	000
			074		0
1	Phan Tuyết	Ng	K37. 3.5	883000	150
9		ân	903.	00	000
			077		0
2	Võ Thành	Nh	K37. 3.0	902400	120
0		ân	903. 9	00	000
			081		0
2	Nguyễn	Ph	K37. 3.2	843000	150
1	Tân	on	903. 5	00	000
		g	089		0
2	Khê Xuân	Tiê	K37. 3.4	863000	150
2		n	903. 3	00	000
			121		0
2	Nguyễn	Trí	K37. 3.6	953600	180
3	Minh		903. 4	00	000
			126		0
2	Trần Thanh Tu	Tu	K37. 3.0	932400	120
4		yề	903. 5	00	000
		n	133		0
2	Trần Hà	Uy	K37. 3.1	832400	120
5	Tường	ên	903. 8	00	000
			139		0
2	Trần Công	Vấ	K37. 3.0	772400	120
6		n	903. 7	00	000
			141		0
2	Kon Sơ Ju	We	K37. 3.2	853000	150
7		l	903. 5	00	000
			148		0